

# “Cùng suy ngẫm về từ trong tiếng Nhật”

[Truy cập bản gốc \(Tiếng Nhật\) ở đây](#)

## [Phần 3]: Ngôn ngữ và Văn hóa - Xã hội

Xin chào các bạn.

Trong chuyên mục này, tôi muốn thông qua tiếng Nhật để cùng các bạn suy nghĩ về "Từ ngữ - Ngôn ngữ", thực chất chúng là gì và ta nên hiểu chúng như thế nào.



Trong lần này hãy cùng suy nghĩ về "Ngôn ngữ và Văn hóa - Xã hội" nhé.

### 1. Ngôn ngữ và Văn hóa - Xã hội

Tôi nghĩ rằng các bạn thường nghe nhiều về từ "Văn hóa", cụm từ "Văn hóa" cũng đã trở thành một thuật ngữ quan trọng trong giáo dục tiếng Nhật, và có rất nhiều sách giáo khoa đang sử dụng cụm từ này. Nhưng ngay cả khi bạn cảm giác mình hiểu từ "Văn hóa", hãy thử suy nghĩ về ý nghĩa (định nghĩa) của cụm từ này thực sự là gì, bạn sẽ thấy khó khăn như thế nào. Bên cạnh đó, chúng ta còn có từ "Xã hội", vậy "Văn hóa" và "Xã hội" có những điểm chung nào và khác nhau như thế nào? Việc hiểu được mối quan hệ của hai cụm từ này không hẳn là dễ dàng nhỉ. Trong số lần này, chúng ta hãy cùng tìm hiểu cụ thể hơn về "Ngôn ngữ là văn hóa" và "Ngôn ngữ là xã hội" thực chất đang là gì nhé.

#### 1.1 "Ngôn ngữ là văn hóa"

"Văn hóa" là một thuật ngữ có ý nghĩa rất rộng, bởi vậy rất khó để định nghĩa nó một cách dễ dàng, nhưng có thể nói nó chỉ một cách khái quát những **phong tục, giá trị và cách nhìn nhận sự vật, sự việc**. Nói cách khác, "Ngôn ngữ là văn hóa" có nghĩa là ngôn ngữ phản ánh quan điểm về phong tục, giá trị và cách nhìn nhận sự vật, sự việc.

##### 1.1.1 Phong tục, Tập quán

Ví dụ, "正月 (Tết)" là một sự kiện đầu năm mới ở Nhật Bản, không chỉ có nghĩa là sự khởi đầu của một năm, mà còn bao gồm các phong tục như trang trí Kadomatsu, món Súp Ozoni và những lời chúc mừng năm mới. Ngay cả trong cùng một sự kiện mừng năm mới, các **phong tục** cũng khác nhau với Tết Nguyên Đán hay Tết Dương lịch ở Châu Âu và Mỹ. Ngoài ra, những từ như "そば、すし (soba, sushi)" dựa trên **thói quen** ăn uống hay "プラごみ (rác thải nhựa)" dựa trên **thói quen** phân loại rác trong lối sống cũng được liên tưởng cùng sự kiện này. Theo

cách này, ngôn ngữ thường được kết hợp với các phong tục, tập quán và ta có thể hiểu đây chính là ý nghĩa của cụm "Ngôn ngữ là văn hóa".

### 1.1.2 Giá trị

Trong tiếng Nhật, có những từ có vẻ khó dịch sang tiếng nước ngoài như "思いやり (omoiyari)", "気くばり (kikubari)", "恩 (on)" hay "義理 (giri)" (khác nghĩa với "義務 (gimu)" như thế nào nhỉ?). Những từ này đại diện cho những thứ được coi trọng và từ tế trong xã hội Nhật Bản. Quan niệm về **giá trị** chính là việc đánh giá điều gì tốt và điều gì xấu trong văn hóa và xã hội. Vậy những từ như thế này trong văn hóa - xã hội của bạn là gì? Điều quan trọng ở đây là không phải vì không có từ nào có nghĩa giống từ "義理 (giri)" nên đồng nghĩa với việc nó khó hiểu trong các ngôn ngữ khác. Ngay cả khi không có một từ nào tương ứng, ta vẫn có thể giải thích nó bằng một câu.



### 1.1.3 Cách nhìn nhận sự vật, sự việc

**Cách nhìn nhận sự vật, sự việc** hay nói một cách hoa mỹ là "thế giới quan", là việc con người nhận thức (cảm nhận) thế giới xung quanh như thế nào. Cùng với các phong tục tập quán và các giá trị, đây là một trong những yếu tố quan trọng của văn hóa.

Vì Nhật Bản có khí hậu mưa nhiều nên hẳn mọi người cũng biết có rất nhiều từ ngữ miêu tả về mưa như "小雨 (mưa bụi), 霧雨 (mưa phùn), 小糠雨 (mưa nhỏ), 大雨 (mưa to), 氷雨 (mưa băng), にわか雨 (mưa rào), 通り雨 (mưa mau hạt), 驟雨 (mưa đột ngột rồi tạnh), 狐の嫁入り (mưa bóng mây), 春雨 (mưa xuân), 五月雨 (mưa tháng năm), 夕立 (mưa rào ban đêm), 白雨 (mưa trắng xóa), 秋雨 (mưa mùa thu), 時雨 (mưa rào cuối thu)".



Cũng như những người ở vùng Bắc cực có rất nhiều từ để chỉ tuyết thì trong tiếng Pashto (ngôn ngữ được nói ở vùng Tây Bắc Pakistan và Afghanistan) cũng có rất nhiều từ ngữ phong phú để chỉ cây chà là.

Dường như con người đang nhận thức thế giới xung quanh theo sở thích của mình và biến chúng thành ngôn ngữ. Nếu nhìn từ một mặt khác, các từ khác nhau cũng sẽ dẫn đến sự khác nhau về cách nhìn nhận sự vật, sự việc.

Ngay cả những từ đơn giản, chẳng hạn như những từ thể hiện các bộ phận của cơ thể, cũng sẽ chỉ những khu vực khác nhau tùy thuộc vào mỗi ngôn ngữ. Trong tiếng Nhật, người ta thường nói "腰が痛い (đau eo)" hay "肩がこる (vai cứng)", nhưng "腰 (eo)" là bộ phận nào trên cơ thể? Gần đây, khi tôi đang xem một bộ phim truyền hình tiếng Anh có tên "This is us", thì từ "hip" lại được dịch là "腰 (eo)" trong phụ đề.

Khi dịch sang tiếng Anh, "腰 (eo)" có thể dịch bằng các từ như "waist, back, v.v.". Đây là một từ đơn giản để chỉ một bộ phận nhất định của cơ thể, nhưng có vẻ như khu vực được chỉ đến lại khác nhau tùy thuộc vào mỗi ngôn ngữ. Ngoài ra, còn có cách diễn đạt " (かたが) こる ((vai) cứng)", khác với nét nghĩa "痛い (đau (vai))". Có vẻ nhiều người Nhật sẽ dùng cách nói "肩こり (vai cứng)", và theo kinh nghiệm của tôi, khi tôi sống ở Thái Lan, tôi nhớ đã có một thời gian rất khó khăn để truyền đạt cảm giác này với người Thái. Nhưng khi người Thái sang Nhật, tôi nghe anh ta nói: "Tôi bị đau vai" thì tôi lại nghĩ "À à anh ấy bị 肩こり (vai cứng)...". Có lẽ "肩こり" (vai cứng) là một cách diễn đạt đặc trưng trong xã hội Nhật Bản.

Như vậy, bộ phận mà chúng ta chú ý đến khi nghe thấy từ "腰 (eo)" hay "こる (cứng)" sẽ liên quan đến **cách nhìn nhận các sự vật, sự việc**.

Bên cạnh đó, trong tác phẩm “*Kotoba to Bunka*” (Suzuki Takao) mà tôi đã giới thiệu ở [Phần 2]: Ý nghĩa của Ngôn ngữ là gì?”, có rất nhiều những ví dụ thể hiện rõ được mối quan hệ sâu sắc giữa ngôn ngữ và cách nhìn nhận sự vật, sự việc như màu sắc của mặt trời có thể là "đỏ" hoặc "vàng" tùy thuộc theo văn hóa và ngôn ngữ. Cũng như màu sắc của cầu vồng có thể là "bảy màu" hoặc "tám màu".

## 1.2 "Ngôn ngữ là xã hội"

Từ "Xã hội" được sử dụng một cách phổ biến, nhưng nó cũng là một từ chuyên ngành. Giống như từ "Văn hóa", thật khó để định nghĩa từ này một cách dễ dàng, nhưng nó có thể được gọi là một **mạng lưới hoặc hệ thống các mối quan hệ của con người**. "Ngôn ngữ là xã hội" nghĩa là ngôn ngữ phản ánh mối quan hệ giữa người với người trong các hoàn cảnh, tình huống.

### 1.2.1 Những hoàn cảnh, tình huống ngôn ngữ được sử dụng

Có rất nhiều cách diễn đạt ngôn ngữ tùy theo hoàn cảnh, tình huống.

Ví dụ cách diễn đạt sẽ thay đổi tùy thuộc vào việc bạn nói trong một **bối cảnh trang trọng** hay trong một **bối cảnh thân mật**. "今日 (hôm nay)" và "本日 (ngày hôm nay)" có cùng ý nghĩa, nhưng "本日 (ngày hôm nay)" được sử dụng trong bối cảnh trang trọng. Khi sử dụng từ này, ta sẽ liên tưởng tới lời khai mạc chương trình của MC trong các sự kiện. Ngược lại, nếu chúng ta dùng từ này để hỏi bạn bè "本日はどこ行こうか? (Ngày hôm nay đi đâu nhỉ?)" thì nghe sẽ rất lạ tai.

Ngoài ra, cách diễn đạt cũng sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc người đối thoại với bạn là một **người thân thiết** hay một **người xa lạ**, có phải là **cấp trên** hay không. Kính ngữ thường được sử dụng với cấp trên, nhưng chúng cũng được sử dụng với những người mà chúng ta có mối quan hệ không thân thiết. Giống như cách nói "最近どうしてる? (Bạn đang làm gì gần đây?)" là cách nói với những người thân thiết, và "最近、どうしていらっしゃいますか。 (Anh/Chị thời gian gần đây đang làm gì ạ?)" là cách nói đối với cấp trên hoặc những người không thân. Mặt khác, nếu bạn sử dụng kính ngữ cho người thân thiết của mình, thì có thể cảm giác về mối quan hệ của bạn đã trở nên xa cách.

Ngoài ra, mặc dù ngôn ngữ thể hiện đặc điểm văn hóa, xã hội của Nhật Bản, nhưng khái niệm **Uchi/Soto** cũng có một mối liên hệ đến điều này.

Ví dụ, tên họ hàng của người Nhật sẽ phản ánh mối quan hệ **Uchi/Soto** (bên trong/ bên ngoài). Họ hàng của tôi là **Uchi** và họ hàng của những người khác là **Soto**. Ví dụ, " (私 の) 父 ("bố của tôi)", " (あなたの) お父さん ("bố của bạn)". Tuy nhiên, gần đây, cụm từ "私のお父さん ("bố của tôi)" thường được nghe thấy ngay cả trong các bối cảnh công cộng. Hay khi tôi nhận được một cuộc điện thoại từ **Soto** (ý chỉ công ty khác) tại công ty, tôi sẽ dùng cách nói khiêm nhường khi nói về những người thuộc **Uchi** (ý chỉ người trong công ty mình) (cũng có thể là cấp trên của công ty) của mình như "部長の山田は外勤しております (Trưởng phòng Yamada đang làm việc ở ngoài văn phòng)".

### 1.2.2 Kính ngữ và nguyên tắc hợp tác

Trong tiếng Nhật kính ngữ rất phát triển và có nhiều cách diễn đạt khác nhau tùy theo hoàn cảnh, tình huống và mối quan hệ giữa mọi người. Có thể nói điều này phản ánh xã hội Nhật Bản. Tôi sẽ xem lại bản thảo soạn về kính

ngữ trong tiếng Nhật, nhưng ngay cả khi không có cái gọi là kính ngữ tiếng Nhật, mọi ngôn ngữ đều có những cách diễn đạt lịch sự và cách sử dụng phù hợp cho những người có mối quan hệ thân thiết hoặc không.

Người ta cho rằng điều này là do con người có bản năng thúc đẩy việc giao tiếp suôn sẻ trong xã hội. Tiền đề của giao tiếp là một thứ giống như nguyên tắc hợp tác mà "con người về cơ bản đang hợp tác với nhau" được chỉ ra bởi một học giả tên là Grice (Chú thích 1). Nói một cách đơn giản, con người về cơ bản đang đối xử tốt và hòa thuận với người khác, đó là cơ sở để sử dụng ngôn ngữ hay việc giao tiếp bằng từ ngữ.

## 2. Vai trò của ngôn ngữ đối với Văn hóa - Xã hội

Hai khái niệm "Văn hóa" và "Xã hội" chồng chéo lên nhau và có những khía cạnh không thể tách bạch rõ ràng. Lần này, tôi sắp xếp đơn giản hai khái niệm để nghĩ về mối quan hệ của chúng với ngôn ngữ. Có thể nói, ngôn ngữ và văn hóa - xã hội có quan hệ với nhau và phản ánh lẫn nhau. Điều này là do giao tiếp được diễn ra trong bối cảnh văn hóa, xã hội, để chia sẻ thông tin cũng như đưa mọi người đến gần nhau hơn và ngôn ngữ đóng một vai trò quan trọng trong giao tiếp đó.

### Hãy cùng suy nghĩ

- (1) Trong ngôn ngữ của bạn (hoặc một ngoại ngữ mà bạn biết), từ "腰 (eo)" trong tiếng Nhật được diễn tả bằng từ gì? Sự khác biệt giữa các bộ phận bạn chỉ đến là gì?
- (2) Trong tiếng Nhật, thịt gà (thịt của con chim) được coi là một loại "肉(thịt)". Tuy nhiên, thịt cá (thịt của con cá) không được coi là "肉(thịt)". Làm thế nào để bạn phân loại điều này trong ngôn ngữ của bạn (hoặc một ngoại ngữ mà bạn biết)?
- (3) Quy tắc "con người về cơ bản đang hợp tác với nhau" có vẻ là điều hiển nhiên, nhưng tại sao nó lại quan trọng trong giao tiếp?



### Chú thích :

1. Grice, P. (1975) Logic and Conversation. In P. Cole, & J. L. Morgan. (Eds.), *Syntax and Semantics*, Quyển 3, Speech Acts (trang 41-58). New York: Academic Press.

(IKUTA Mamoru / Giảng viên chuyên nhiệm tại Trung tâm Nhật ngữ)

\*\*\*\*\*

Bản gốc (Tiếng Nhật): Trang web của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật bản

「日本語教育通信」 日本語からことばを考えよう 【第3回】 ことばと文化・社会

(Được đăng tải ngày 1 tháng 6 năm 2020)

<https://www.jpff.go.jp/j/project/japanese/teach/tsushin/language/202006.html>